TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **10**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Hạnh
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: - Anh **Trương Xuân T**; sinh năm 1956(xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã Thái H, huyện T, tỉnh Thái B.

* Bị đơn: - Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1971 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 29, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ghi ngày 23 tháng 01 năm 2018 cũng như tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Trương Xuân T trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B vào ngày 27/7/2005. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã, gây gỗ và đánh đập nhau, đập phá đồ đạc trong nhà. Do không thể chung sống với nhau nữa nên anh T đã sống ly thân với chị H từ năm 2011 cho đến nay. Nay anh T xác định tình cảm dành cho chị H không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H có 01 con chung tên: Trương Quốc T1, sinh năm 2015. Khi ly hôn, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh T không yêu cầu gì thêm và xin vắng mặt trong suốt quá trình xét xử.

**Tại bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Xuân T là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B vào ngày 27/7/2005. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc 05 năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, gây gỗ và đánh đập nhau. Năm 2011 chị và anh T về quê tại huyện Thái T, tỉnh Thái B sinh sống, do không cùng quan điểm và mâu thuẫn nên chị trở vào Bình Phước sinh sống và ly thân với anh T từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm dành cho anh T không còn nữa, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H thì chị H đồng ý.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Hiển và anh Trương Xuân T có 01 con chung tên: Trương Quốc T1, sinh năm 2015. Khi ly hôn, chị cùng anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không yêu cầu gì thêm và xin vắng mặt trong suốt quá trình xét xử.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ mới ngoài các chứng cứ đã được kiểm tra.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu cho anh Trương Xuân T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H .

Về con chung và tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn anh Trương Xuân T thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại Tổ 29, ấp C , xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, cần căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

2.Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Xuân T và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2005. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống giữa anh T và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không biết nhường nhịn, chia sẻ lẫn nhau trong công việc thường ngày nên mâu thuẫn xảy ra, từ mâu thuẫn nhỏ đến mâu thuẫn lớn, từ ly thân dẫn đến ly hôn. Trên thực tế hôn nhân giữa anh T và chị H đã chấm dứt từ lâu. Xét thấy, tình cảm của anh T dành cho chị H không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân giữa hai người không đạt được mặt khác chị H cũng đồng ý xin ly hôn theo yêu cầu của anh T. Vì vậy, cần tuyên xử cho anh T được ly hôn với chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H có 01 con chung tên Trương Quốc T1, sinh năm 2015. Khi ly hôn, anh T và chị H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về tài sản chung và các vấn đề khác: do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn anh Trương Xuân T phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Tuyên xử cho anh Trương Xuân T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung, cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, anh Trương Xuân T phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024496 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi thường trú.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Tiến;
- UBND xã Thái H, huyện Thái T
-Các đương sự;
-Lưu HS, BP.HNGĐ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương